

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
NĂM HỌC 2021-2022**

Kính gửi: - Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông
- Phòng GDTrH - QLCL Sở GD-ĐT tỉnh Đắk Nông

Thực hiện Công văn hướng dẫn số: 684/SGDDĐT-GDTrH-QLCL ngày 09/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông về việc hướng dẫn Tổng kết năm học 2021-2022. Trường PTDTNT THCS & THPT huyện Đắk Song báo cáo như sau:

Phần I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021-2022

I. Việc phát triển mạng lưới trường, lớp; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia.

1. Phát triển quy mô trường, lớp, học sinh, giáo viên.

1.1. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên : 30 người.

Trong đó: BGH: 02; Giáo viên: 17; Nhân viên: 11

Trong tổng số GV được chia ra thành 02 tổ chuyên môn, 01 tổ Hành chính cụ thể là:

+ Tổ KHXX: Gồm 09 GV (01 tổ trưởng; 01 tổ phó)

+ Tổ KHTN: Gồm 08 GV (01 tổ trưởng; 01 tổ phó)

+ Tổ Hành chính; Gồm 11 Nhân viên (01 tổ trưởng; 01 tổ phó)

1.2. Về học sinh

Tổng số học sinh toàn trường đầu năm học: 207 (cả hai bậc học: THCS và THPT)

Đến cuối năm học trong tổng số 7 lớp như sau: Bậc THCS gồm 04 lớp, từ lớp 6 đến lớp 9 với 119 HS (Giảm 01 HS: 01 em lớp 6 bỏ học). Bậc THPT gồm 03 lớp từ lớp 10 đến lớp 12 với 83 HS, giảm 4 em (2 em học nghề, 2 em phụ giúp gia đình).

Cụ thể sĩ số như sau:

Lớp	TSHS	Nữ	HS DT	Nữ DT
Lớp 6	29	20	23	17
Lớp 7	30	22	30	22
Lớp 8	30	24	28	24
Lớp 9	30	21	29	20
Lớp 10	28	22	28	22
Lớp 11	26	20	26	21
Lớp 12	29	21	28	20
Tổng	202	150	192	146

2. Xây dựng trường chuẩn quốc gia.

2.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2020-2021

Nhà trường đến nay vẫn tiếp tục phấn đấu xây dựng các tiêu chí để trường đạt chuẩn quốc gia, luôn chú trọng thực hiện các nội dung sau:

- Tăng cường sử dụng thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học, khai thác triệt để cơ sở vật chất của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

- Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, chú trọng dạy học Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6; vận dụng tối đa để bổ sung cơ sở vật chất bằng nguồn ngân sách Nhà nước và xã hội hóa đáp ứng yêu cầu các tiêu chí của trường đạt chuẩn Quốc gia.

2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Về CSVC chưa được đầu tư nhiều, nhiều công trình xuống cấp nên chưa đáp ứng, cũng như khó phấn đấu đạt được các tiêu chí của chuẩn quốc gia.

3. củng cố phát triển trường phổ thông dân tộc nội trú

3.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2020-2021

Nhà trường vẫn duy trì và phát huy các hoạt động, phong trào theo Thông tư quy định đối với trường PTDTNT, so với năm học trước, nhà trường tăng cường công tác ứng dụng CNTT vào dạy học online trong giai đoạn dịch bệnh COVID-19.

Nhà trường thực hiện dạy đúng, dạy đủ các môn học theo quy định, duy trì triển khai dạy học hai buổi/ngày.

Thành lập các câu lạc bộ về TĐTT; VH-VN; tổ chức các hoạt động cho HSNT.

3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Kinh phí hạn hẹp nên chưa trang bị được nhiều các dụng cụ cho các hoạt động nói trên.

Do tình hình dịch bệnh nên trong năm học qua việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa chưa thực hiện được.

II. Kết quả nâng cao chất lượng giáo dục trung học

1. Kết quả đánh giá hạnh kiểm học sinh trung học (so sánh tỉ lệ học sinh đạt hạnh kiểm tốt năm học 2020-2021).

Nhà trường triển khai thực hiện việc nhận xét đánh giá học sinh lớp 6 theo thông tư 22, các lớp còn lại theo TT58, TT 26, cụ thể như sau:

- Về Rèn luyện

STT	Lớp	Tốt		Khá		Trung bình/Đạt		Yếu/ Chưa đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	6	23	79,3%	6	20,7%	0		0	
2	7	21	70%	9	30%	0		0	
3	8	25	83,3	3	10%	2	0,7%		
4	9	30	100%	0		0		0	
5	10	24	85,7%	4	14,3%	0		0	
6	11	25	96,2%	1	0,38%	0		0	
7	12	29	100%	0		0		0	
Tổng		177	87,62%	23	11,4%	2	0,1%		

So sánh với năm học 2020-2021: Năm học này, Hạnh kiểm loại tốt giảm: 3,09% và ngược lại Hạnh kiểm loại TB tăng: 3.09%.

2. Kết quả đánh giá học lực học sinh trung học (so sánh tỉ lệ học sinh đạt học lực khá, giỏi năm học năm học 2020-2021)

STT	Lớp	Sĩ số	Học lực									
			Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL

1	6	29	0		2	0,7 %	17	58,62%	10	34,3%	0	0.00%
2	7	30	0		5	16,67%	19	63,33%	6	20 %	0	0.00%
3	8	29	0		7	23,33%	21	70 %	2	6,67%	0	0.00%
4	9	30	0		14	46,67%	16	53,33%	0	0.00%	0	0.00%
5	10	30	1	3,57%	13	46,43%	10	35,71%	4	14,29%	0	0.00%
6	11	30	0		13	50 %	12	46,15%	1	3,85%	0	0.00%
7	12	29	5	17,3%	21	72,4 %	3	10,3 %	0	0.00%	0	0.00%
Tổng	202	6	0,3%		75	37,1%	98	48,5%	23	11,4%	0	0.00%

So sánh với năm học 2020-2021: Năm học này, Học lực loại giỏi: ổn định, nhưng Học lực loại khá giảm: 5,9 %; Học lực TB giảm: 4 %; Học lực yếu tăng: 9,8%.

Ngoài kết quả xếp loại 2 mặt nói trên, nhà trường tham gia một số cuộc thi do các cấp tổ chức và đạt giải như sau:

- + Thi Hùng biện Tiếng Anh bậc THPT: Đạt 01 giải Khuyến khích
- + Thi Hội thao QP-AN tỉnh lần thứ VI: Đạt 01 giải Ba cá nhân
- + Thi HSG cấp huyện: Đạt 02 giải KK
- + Thi HSG cấp tỉnh: Cấp THCS: 01 giải KK, Cấp THPT đạt 01 giải Ba
- + Công tác Đoàn – Đội: Tham gia cuộc thi Tiếng hát măng non, đạt giải công nhận

3. Tình hình và kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn trong trường trung học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. (rà soát đánh giá chất lượng dạy học trực tuyến)

3.1. Tình hình và kết quả triển khai thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục, chương trình các môn học:

- Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch kịp thời, tổ chức thực hiện nghiêm túc việc quản lý, phân công dạy học hợp lý bảo đảm theo kế hoạch và các quy chế, quy định của Nhà nước, Ngành; dạy đúng, dạy đủ các môn học theo quy định. Tích cực đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục; củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá các hoạt động giáo dục; thực hiện đúng khung thời gian năm học. Thực hiện việc điều chỉnh nội dung dạy học ở các môn học theo các Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 về việc điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS và THPT ứng phó với dịch Covid-19. Thực hiện linh hoạt phân công dạy học lớp 6 SGK mới hợp lý với tình hình nhà trường.

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực.

- Xây dựng thực hiện kế hoạch chuyên môn từng tuần, tháng, học kỳ và cả năm học.

- Giao tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch hoạt động, dạy học, kiểm tra đánh giá, sinh hoạt chuyên môn chú trọng tập trung cho dạy học phát huy theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Tình hình và kết quả dạy học trực tuyến: Trong học kỳ 2, nhà trường có một đợt dịch xảy ra tại trường (một số GV và HS là F0), do vậy thực hiện cách ly theo dõi tại trường, và tổ chức dạy học trực tuyến trong 02 tuần. Còn lại là chủ yếu thực hiện dạy học trực tiếp.

3.2. Tình hình và kết quả đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; các mô hình tổ

chức các hoạt động giáo dục sáng tạo của địa phương.

- Chỉ đạo thực hiện đổi mới phương pháp dạy học sâu rộng và triệt để hơn trong đó chú trọng lấy hoạt động học tập của học sinh làm trung tâm. Căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất, trình độ năng lực, đội ngũ giáo viên, học sinh của trường và những yêu cầu về đổi mới phương pháp dạy học theo công văn 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể, phù hợp nhằm thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực người học.

- Giáo viên đã đẩy mạnh thực hiện đổi mới phương pháp dạy học từ tiếp cận kiến thức chuyển sang tiếp cận năng lực học sinh, trong đó đã chú trọng:

+ Tổ chức dạy học phân hóa theo năng lực của học sinh, dựa vào chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, THPT, giáo viên chủ động thiết kế bài giảng linh hoạt, khoa học, sắp xếp các hoạt động dạy và học hợp lý, phối hợp tốt giữa làm việc cá nhân và làm việc theo nhóm;

+ Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành trong các môn học, bảo đảm cân đối giữa việc tổ chức cho học sinh lĩnh hội kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ hành vi cho học sinh, sử dụng hợp lý thiết bị, đồ dùng dạy học, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với các hoạt động học của học sinh.

+ Tăng cường hướng dẫn học sinh rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, sử dụng có hiệu quả sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ, tư duy sáng tạo.

- Chỉ đạo tổ chức khảo sát, rà soát số học sinh yếu kém ở các lớp, các khối; giao cho giáo viên bộ môn giảng dạy ở các lớp đó lên kế hoạch và thực hiện phụ đạo cho học sinh; tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh mũi nhọn.

Nhà trường đã tập trung chỉ đạo và thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, đổi mới kiểm tra đánh giá theo công văn 1560/SGDĐT-GDTrH ngày 21/10/2014 của Sở và Thực hiện Hướng dẫn số 791/HD-BGDĐT ngày 25/6/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên thông qua tập huấn, sinh hoạt chuyên môn: Nâng cao năng lực tổ chức và quản lý các HĐGD trong trường PTDTNT THCS & THPT.

Về đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh:

- Đã thực hiện đúng Thông tư số 26 ban hành kèm theo TT 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT, đồng thời thực hiện đúng Thông tư số: 22 /2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT (bắt đầu từ lớp 6)

- Nâng cao chất lượng các bài kiểm tra thường xuyên, giữa kỳ, kiểm tra học kỳ cả lý thuyết và thực hành. Giáo viên chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét chi tiết từng phần, từng câu và cả bài, động viên sự cố gắng tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của chính mình.

- Thực hiện quy trình đánh giá hạnh kiểm của học sinh vào cuối học kỳ, cuối năm học thông qua ý kiến nhận xét học sinh của giáo viên bộ môn và GV dạy GDCD;

3.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Việc dạy học trực tuyến thực hiện chưa được nhiều, hiệu quả không cao do học sinh không có điều kiện, thiết bị để học online, tỷ lệ chỉ đạt hơn 70% là có điều kiện để học.

- Tổ chuyên môn đôi lúc còn bị động trong xây dựng kế hoạch, mức độ và hiệu quả trong thực hiện đổi mới phương pháp dạy học giữa các giáo viên không đồng đều, một số ít giáo viên vẫn sử dụng theo hình thức dạy học truyền thống nhiều hơn theo hướng đổi mới.

- Thực hiện tiết dạy học theo chủ đề còn ít, chưa đa dạng các hình thức kiểm tra.

4. Tình hình và kết quả triển khai giáo dục hướng nghiệp, giáo dục nghề phổ thông và công tác phân luồng học sinh sau THCS và THPT theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 1223/KH-BGDDT ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2018-2025” và kế hoạch 1094/QĐ-UBND ngày 17/7/2008 của UBND tỉnh Đắk Nông”.

4.1. Giải pháp triển khai giáo dục hướng nghiệp phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS) và THPT

Nhà trường đã triển khai hoạt động hướng nghiệp: Thời lượng hoạt động giáo dục hướng nghiệp được bố trí 01 tiết/tháng (9 tiết/năm). Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục, tư vấn phù hợp, đảm bảo đủ thời lượng, đúng chủ đề, triển khai có hiệu quả chương trình hướng nghiệp cho học sinh trung học, chú trọng việc tư vấn lựa chọn nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông theo Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Nâng cao chất lượng giáo dục nghề phổ thông cho học sinh lớp 11.

Hoạt động giáo dục hướng nghiệp được tích hợp với hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đã được nhà trường đặc biệt quan tâm, đẩy mạnh công tác tư vấn hướng nghiệp, học nghề; đặc biệt hướng cho các em học sinh lớp 9, 12 chọn trường, chọn nghề theo đúng với khả năng và năng lực học của mình sau khi tốt nghiệp.

Hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9, 10, 11, 12 thì nhà trường thực hiện theo đúng kế hoạch giáo dục, biên soạn đã được phê duyệt, đưa vào giờ dạy chính khoá như các môn học khác và được sắp vào thời khoá biểu 1 tiết/ tháng. Giáo viên đã tích hợp hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với giáo dục hướng nghiệp phù hợp với thực tiễn, định hướng nghề nghiệp để học sinh lựa chọn.

4.2. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2020-2021 (có số liệu và tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm không vào THPT và bỏ túc THPT; học sinh tốt nghiệp THPT hàng năm không đi học đại học, cao đẳng)

Trong năm học 2020-2021 có kết quả như sau:

+ Bạc THCS: Tốt nghiệp : 30, học tiếp THPT 30.

+ Bạc THPT: Tốt nghiệp : 26. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp không đi học đại học, cao đẳng chưa thống kê được.

4.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Giáo viên hướng nghiệp chủ yếu là kiêm nhiệm, không có giáo viên chuyên sâu về lĩnh vực nghề nghiệp, công tác hướng nghiệp chủ yếu theo giáo trình, khó khăn vì giáo viên dạy chỉ kiêm nhiệm, bên cạnh đó gặp khó khăn trong nguồn thông tin nghề nghiệp và phương pháp tư vấn chưa hiệu quả.

5. Tổ chức dạy và học ngoại ngữ

5.1. Kết quả đạt được

Nhà trường tiếp tục thực hiện những hướng dẫn về dạy học ngoại ngữ trong trường THCS, THPT và có hướng tích cực chuẩn bị điều kiện để chuyển sang dạy theo chương trình mới.

Phân công giáo viên Tiếng Anh tham gia đầy đủ các đợt tập huấn của Sở GD – ĐT nhằm chuẩn hóa và nâng cao kiến thức chuyên môn.

Triển khai đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo Công văn số 5333/BGDĐT ngày 29/9/2014 và Công văn số 3333/BGDĐT ngày 7/7/2016 về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông.

5.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Có hạn chế trong dạy kỹ năng nghe, nói. Chất lượng đầu vào của học sinh thấp, điều kiện học tập của học sinh còn khó khăn, nhà trường chưa có phòng Lab dành cho bộ môn Tiếng Anh.

6. Thực hiện Giáo dục STEM; thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa chuyên mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm; tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống; kỹ năng khởi nghiệp.

6.1. Kết quả đạt được

Giáo dục STEM: Sau các đợt tập huấn được Sở GD-ĐT tổ chức và các Công văn hướng dẫn thực hiện, nhà trường đã phân công tổ chức tập huấn lại cho các GV dạy các môn Lý, Hóa, Sinh, CN. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch phân công cụ thể trong thực hiện hoạt động giáo dục Stem. Trong quá trình dạy học các GV đã vận dụng thực hành, áp dụng sử dụng các thiết bị để các tiết thực hành có kết quả nhất định.

Về hoạt động ngoại khóa: Nhà trường đã thực hiện hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa chuyên hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo, tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật cho học sinh nội trú. Tăng cường hoạt động văn hóa - văn nghệ, TDTT góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, phát huy bản sắc văn hóa, dân tộc và định hướng thị hiếu âm nhạc giúp học sinh hướng tới giá trị chân - thiện - mỹ theo Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 18/10/2017 Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định tổ chức hoạt động văn hóa của học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục. thi “Tiếng hát Măng non” cấp tỉnh; tổ chức thi vẽ tranh tuyên truyền Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954.

- Chú trọng quan tâm đối với các lớp đầu cấp (lớp 6 và lớp 10) nhằm giúp học sinh hiểu biết truyền thống nhà trường, làm quen với điều kiện học tập, ăn ở, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường, đã tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của ngày Khai giảng, lễ tri ân, lễ chào cờ Tổ quốc, hướng dẫn học sinh hát Quốc ca tại các buổi lễ chào cờ đầu tuần đúng nghi thức, thể hiện nhiệt huyết, lòng tự hào dân tộc của tuổi trẻ Việt Nam. Tổ chức cho học sinh:

+ Tìm hiểu truyền thống nhà trường; tổ chức và bộ máy nhà trường; các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ dạy - học, sinh hoạt của học sinh nội trú...

+ Học tập điều lệ nhà trường; nội quy, quy định của nhà trường; quy chế kiểm tra, thi cử, quy chế đánh giá xếp loại học sinh...

+ Xây dựng nội quy, quy định đối với học sinh ở nội trú.

+ Tổ chức cho HS tìm hiểu và xây dựng cảnh quan, môi trường thân thiện trong nhà trường

Việc tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa chuyên mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống; xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025 theo quyết định 1299/QĐ ngày 03/19/2018 của Thủ tướng chính phủ và tăng cường các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa gắn với các hoạt động của nhà trường và tại địa phương.

6.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Công tác thực hiện hoạt động giáo dục STEM thì kết quả chưa cao. Công tác hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm chưa được nhiều do tình hình dịch bệnh.

7. Quản lý việc dạy thêm học thêm; chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; khắc phục tình trạng lạm thu:

Nhà trường không tổ chức dạy thêm, học thêm mà thực hiện chia TKB dạy học 02 buổi/ngày. Đồng thời phân công một số giáo viên chưa đủ tiết nghỉ vụ lên lớp ôn tập, phụ đạo một tiết cho học sinh, bên cạnh đó, từ học kỳ II, nhà trường đã lên lịch cho giáo viên ôn thi TN cho lớp 12 vào buổi chiều.

Việc sử dụng hồ sơ, sổ sách đúng quy định theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020; ứng dụng CNTT trong sử dụng và lưu trữ các loại hồ sơ của cá nhân và tập thể.

Về thu các khoản của học sinh, nhà trường thực hiện theo quy định và hướng dẫn của các cấp.

III. Công tác triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới

1. Việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông lớp 6 và chuẩn bị triển khai chương trình lớp 7 và lớp 10.

1.1. Kết quả đạt được

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục 2018 đối với lớp 6. Tiếp tục quán triệt, triển khai các văn bản của các cấp, tuyên truyền sâu rộng về đổi mới chương trình SGK đến tất cả CB, GV, NV học sinh và phụ huynh để triển khai chương trình lớp 7 và lớp 10 cho năm học tiếp theo.

Rà soát đánh giá đội ngũ về việc đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT mới.

Đã mua sắm thiết bị dạy học lớp 6 theo các hạng mục và dự toán được giao.

Triển khai đến 100% cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo phải tham gia tập huấn để thực hiện CTGDPT mới lớp 6, đồng thời động viên giáo viên tích cực tự học tập, bồi dưỡng chuyên môn để thực hiện dạy học lớp 7 và 10 cho năm học 2022-2023.

Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học theo chủ đề, theo nội dung thực hiện chương trình mới.

1.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Nhà trường chỉ có một lớp/khối, do vậy các môn thuộc tổ hợp phân môn như KHTN; Lịch sử-Địa lý và nội dung GDĐP thì phải phân công nhiều giáo viên cùng dạy.

Thiết bị dạy học tuy đã được trang bị, song tính thiết thực và hợp lý, hiệu quả không cao khi thực hiện dạy học.

- Công tác tuyển sinh lớp 10 và biên chế lớp là vấn đề khó khăn để bố trí cho đội ngũ giáo viên giảng dạy và bảo đảm số phòng học cho nhà trường để thực hiện hiệu quả, hợp lý vì chỉ tiêu chỉ 35 học sinh, một lớp.

1.3. Đề xuất, kiến nghị

- Tăng cường CSVC, TBDH kịp thời để đáp ứng thực hiện nội dung CTGDPT mới.

- Tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn và bồi dưỡng chuyên môn kịp thời đáp ứng thực hiện nội dung CTGDPT 2018 cho các năm tiếp theo.

- Cung cấp khẩn trương SGK về GDĐP để nhà trường thực hiện năm học đến.

2. Công tác đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục

2.1. Kết quả đạt được

- Nhà trường triển khai đầy đủ, kịp thời các Công văn, văn bản của các cấp quản lý trong thực hiện nhiệm vụ lĩnh vực giáo dục đến tất cả CB, GV, NV được biết và có trách nhiệm trong xây dựng, thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

- Ban giám hiệu, trưởng các đoàn thể, Tổ trưởng chuyên môn đều đẩy mạnh trong đổi mới lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý thực hiện nhiệm vụ chung, đặc biệt chú trọng sử dụng CNTT trong triển khai và lưu trữ.

2.2. Đề xuất, kiến nghị

- Hiện tại nhà trường chưa có phòng bộ môn tiếng Anh, phòng máy nhiều máy tính đã hư hỏng. Nên chưa đảm bảo thực hiện tốt chương trình GDPT 2018. Đề nghị cơ quan cấp trên đầu tư, trang bị thêm cho nhà trường.

3. Việc bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3.1. Kết quả đạt được

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do các cấp tổ chức nhằm đảm bảo cho thực hiện CTGDPT mới đối với lớp 6 trong năm học vừa qua, tiếp tục tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện chương trình lớp 7 và lớp 10.

- Lập kế hoạch và cử giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng khi có lịch học.

- Tham gia bảo đảm và đều đạt các Modul tự bồi dưỡng.

3.2. Đề xuất, kiến nghị

- Sớm tổ chức học tập và bồi dưỡng giáo viên dạy 05 môn bậc THCS mà đã lập danh sách đăng ký.

4. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, vệ sinh, có tính tham gia và dân chủ: đổi mới cơ chế quản lý chuyên môn; sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; công tác bồi dưỡng các nội dung chuyên môn, nâng cao tay nghề cho giáo viên. Tăng cường điều kiện đảm bảo và sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý; tình hình tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn

4.1. Kết quả đạt được

- Nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn, tổ chức sinh hoạt chuyên môn bàn về đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh. Các tổ các môn KHXH chú ý kỹ năng vận dụng kiến thức vào giải quyết các tình huống thực tiễn; các môn Lý, Hóa, Sinh, Tin tăng cường các kỹ năng thực hành, thí nghiệm cho học sinh; nhà trường tổ chức các tiết dạy mẫu, thao giảng về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học. Sau các tiết dạy nhà trường và tổ chuyên môn đều tổ chức rút kinh nghiệm.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn chủ động trong kế hoạch, nội dung sinh hoạt. Mỗi tổ chuyên môn trong trường phải xây dựng được tối thiểu 2 chủ đề dạy học/học kỳ; tổ chức dạy thử nghiệm để dự giờ, phân tích, rút kinh nghiệm và nộp sản phẩm lên diễn đàn; đồng thời có trách nhiệm góp ý cho những chủ đề dạy học của đồng nghiệp trên diễn đàn khi được phân công.

- Chỉ đạo các giáo viên có năng lực sử dụng tốt CNTT tăng cường giúp đỡ đồng nghiệp ứng dụng, soạn giảng và thực hiện dạy học trực tuyến ứng phó với dịch bệnh.

- Giao tổ trưởng chuyên môn rà soát, phê duyệt kế hoạch giáo viên, quản lý hồ sơ chuyên môn của tổ, chủ động, chủ trì và phân công các chủ đề sinh hoạt của tổ.
 - Thực hiện đánh giá, xếp loại giờ dạy theo 12 tiêu chí mới ở tất cả các môn học
- 4.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân
- Tổ chuyên môn đôi lúc còn bị động trong xây dựng kế hoạch, triển khai sinh hoạt chuyên môn, thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hình thức truyền thống nhiều hơn theo hướng đổi mới.

IV. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí

1. Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí

1.1. Kết quả đạt được

100% giáo viên xây dựng thực hiện kế hoạch cụ thể về tự học, tự nghiên cứu; tự bồi dưỡng thường xuyên theo TT số 17/2019 ngày 01/11/2019 của Bộ GD-ĐT và kế hoạch số 63/SGDDĐT-GDTCN ngày 29/7/2021 của Sở GD-ĐT.

Trên cơ sở đề xuất của Tổ chuyên môn, Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và tín nhiệm của giáo viên, nhà trường bổ nhiệm các tổ, nhóm trưởng chuyên môn có bản lĩnh chính trị, có trình độ chuyên môn và tay nghề vững vàng, có đạo đức lối sống tốt. Tổ chức tập huấn cho các tổ, nhóm trưởng chuyên môn về công tác thanh tra, công tác KĐCL, tập huấn ra đề thi, kiểm tra, đánh giá học sinh.

Tham gia viết Sáng kiến; Có 5 đề tài trong đó đạt 01 giải B và 02 giải C

Công tác Bồi dưỡng HSG các cấp: Đạt 02 giải cấp huyện, 02 giải cấp tỉnh, 01 giải Hội thao QP cấp tỉnh và 01 giải hùng biện tiếng Anh.

Xây dựng kế hoạch và đăng ký tham dự bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp đội ngũ giáo viên phổ thông đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới. Hiện nay nhà trường có 100% đội ngũ giáo viên đạt chuẩn về trình độ đáp ứng giảng dạy cho cả hai bậc học.

1.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Thực hiện quản lý, triển khai nhiệm vụ giáo dục của cả hai bậc học do vậy việc nâng cao chất lượng chuyên môn, chất lượng giáo dục cũng gặp khó khăn.

- Số lượng giáo viên cùng một bộ môn ít (1 môn/người) nên rất hạn chế trong trao đổi, học hỏi chuyên môn.

2. Giải pháp tăng cường hiệu quả quản lí đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí

2.1. Kết quả đạt được

Thực hiện quy hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục: Nhà trường đã làm tốt công tác quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020 – 2025. Hiện tại đã bổ sung thêm 01 chức danh Phó Hiệu trưởng.

Để phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, nhà trường đã tổ chức rà soát các điều kiện, tiêu chuẩn trình độ của cán bộ, giáo viên, nhân viên; xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo. Nội dung chất lượng được xác định là phẩm chất chính trị, đạo đức nhà giáo, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ...

2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Đội ngũ tổ trưởng tổ chuyên môn còn chưa nhiều kinh nghiệm, chưa được học qua các lớp quản lí cũng làm ảnh hưởng trong công tác quản lí nâng cao chất lượng

V. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lí

1. Kết quả đạt được

Hiện nay nhà trường có 100% giáo viên ứng dụng CNTT trong giảng dạy; soạn giảng giáo án đều bằng giáo án in giấy và giáo án bài giảng trong máy tính, nhiều giáo

viên lên lớp giảng dạy qua màn hình TV; thực hiện quản lý các loại hồ sơ, xây dựng kế hoạch, báo cáo đều ứng dụng CNTT và chuyển qua mail cá nhân. Quản lý điểm bằng phần mềm, trao đổi trong thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ GV và BGH đều bằng hộp thư điện tử. Ban giám hiệu đều sử dụng chữ ký số.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Một số ít giáo viên lớn tuổi chưa thực hiện nhiều tiết dạy trên máy chiếu, việc thực hiện dạy học online chưa thực hiện được nhiều vì điều kiện vật chất của học sinh, một số giáo viên chưa thực sự nhiệt huyết trong sử dụng CNTT vào giảng dạy trên lớp.

VI. Đánh giá chung

1. Ưu điểm:

Trong năm học vừa qua đã có sự cố xảy ra nhiều đợt dịch tại nhà trường, làm gián đoạn công tác dạy và học một thời gian khá dài, nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Sở GD-ĐT; sự nỗ lực, cố gắng của cán bộ, giáo viên và học sinh, trường PTDTNT THCS & THPT Đắk Song đã hoàn thành tốt nhiệm vụ đã đề ra: Các phong trào của nhà trường được giữ vững và phát huy, giáo viên đã tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh; học sinh đầu cấp đã từng bước làm quen và thực hiện phương pháp học tập tích cực, cuối năm học kết quả xếp loại 2 mặt khả quan. Công tác tuyên truyền, tập huấn và tự bồi dưỡng, tăng cường CSVC chuẩn bị cho thực hiện CTGDPT mới được chú trọng, đáp ứng việc chăm sóc, dạy và học cho học sinh.

2. Khuyết điểm, tồn tại

- Bị dịch Covid xảy ra tại trường nhiều lần, kéo dài thời gian dài, làm ảnh hưởng không nhỏ đến thực hiện nhiệm vụ “Nuôi – Dạy”, ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe và thậm chí hao tổn vật chất.

- Chất lượng mũi nhọn chưa tốt, kết quả tham gia các cuộc thi không cao.

- Thiết bị đồ dùng dạy học đã được trang bị nhưng một số TB không hợp lý, ít thiết thực cho dạy học, số TBDH nhà trường hiện có thì hư hỏng nhiều, không đủ số máy tính phục vụ thực hành cho 30 học sinh/ca.

- Một số học sinh nội trú chưa thực hiện nghiêm các quy định, nội quy của nhà trường, của tổ quản lý HSNT, ý thức giữ gìn, bảo quản CSVC, tiết kiệm điện nước của nhà trường chưa hiệu quả.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học hiệu quả chưa liên tục, một số giáo viên lười soạn giảng trên máy chiếu, việc dạy học online thực hiện không được nhiều, không hiệu quả. Kết quả của hoạt động giáo dục Stem chưa cao. Chất lượng mũi nhọn một số cuộc thi không cao.

- Trong đội ngũ CBQL có 01 người bị kỷ luật với hình thức cách chức.

Trên đây là báo cáo tổng kết nhiệm vụ giáo dục, dạy và học năm học 2021 - 2022 của trường PTDTNT THCS và THPT huyện Đắk Song, kính trình Sở Giáo dục và Đào tạo biết và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT – GDTrH QLCL(để b/c)
- Lưu: VT

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Trường Sinh